TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TY** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 31/2022/HNGĐ-ST Ngày 15-9-2022 V/v Ly hôn	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TY,TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mai Thu.

2. Ông Hoàng Trọng Giáp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích Thảo – Thư ký Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Ngày 15-9-2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2022/TLST-HNGĐ ngày 16-6-2022 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05-8-2022 và Quyết định hoãn phiên toà được ấn định thời gian và địa điểm xét xử lại vụ án số 30/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23-8-2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1992. Vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn LĐ, xã MQ, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

2. Bị đơn: Chị Lê Thị Hồng N, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn LĐ, xã MQ, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03-6-2022 và bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Việt H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Việt H và chị Lê Thị Hồng N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã MQ,

huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 09-12-2019. Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng hoà thuận hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hoà hợp về tính cách và lối sống. Mâu thuẫn đã được gia đình và chính quyền địa phương hoà giải nhưng không thành, vợ chồng sống không quan tâm đến nhau. Nay anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án nhân dân huyện TY giải quyết cho anh được ly hôn chị Lê Thị Hồng N.

Về con chung: Anh Nguyễn Việt H và chị Lê Thị Hồng N không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện TY đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật và niêm yết, tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ thông qua trưởng Thôn LĐ, xã MQ, huyện TY, tỉnh Yên Bái nhưng bị đơn chị Lê Thị Hồng N không có mặt tại Tòa án và không có bản tự khai. Do đó, trong hồ sơ vụ án không có lời khai của chị N và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện TY nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn chị Lê Thị Hồng N có đăng ký hộ khẩu tại Thôn LĐ, xã MQ, huyện TY, tỉnh Yên Bái nên yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Việt H thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn chị Lê Thị Hồng N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Việt H và chị Lê Thị Hồng N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã MQ, huyện TY, tỉnh Yên Bái vào ngày 09/12/2019 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh H là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hoà hợp về tính cách và lối sống. Mâu thuẫn đã được gia đình và chính quyền địa phương hoà giải nhưng không thành, vợ chồng sống không quan tâm đến nhau. Tòa án nhân dân huyện TY, tỉnh Yên Bái đã thông báo nhiều lần nhưng bị đơn chị N không đến Tòa, không có bản tự khai gửi cho Toà án, không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình. Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa anh H, chị N đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung thực tế không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được. Do đó có căn cứ cho anh Nguyễn Việt H được ly hôn chị Lê Thị Hồng N theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] *Về con chung*: Anh Nguyễn Việt H và chị Lê Thị Hồng N không có con chung nên Toà án không giải quyết về con chung.

[4] *Về tài sản và nợ chung*: Anh Nguyễn Việt H không yêu cầu Tòa án giải quyết, mặt khác do chị N chưa có lời khai nên chưa có cơ sở xem xét. Vì vậy, Tòa án không đặt ra giải quyết quan hệ về tài sản và nợ chung.

[5] *Về án phí*: Anh Nguyễn Việt H phải chịu án phí DSST ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Việt H được ly hôn chị Lê Thị Hồng N.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Việt H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2021/0001913 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Yên Bái ngày 16-6-2022.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện TY;
- Chi cục THADS huyện TY;
- UBND xã MQ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, TA, HSVA.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Phương